BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 848 /QĐ-BTTTT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông tại các địa phương năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2518/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông tại các địa phương năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích:

a) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý thực hiện Dự án, Tiểu dự án trong các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện ở các cấp trung ương, địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý;

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ từ Trung ương tới địa phương, nhằm tổ chức triển khai thực hiện các dự án, nội dung thông tin và truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả;

c) Kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, đề xuất và giải pháp thực hiện.

2. Nội dung giám sát, đánh giá:

2.1. Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại một số địa phương theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 *(Đề cương chi tiết như Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này)*.

2.2. Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nội dung thành phần Thông tin và Truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông tại các địa phương năm 2023

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ giám sát các nội dung của chủ dự án thành phần, với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, cụ thể:

a) Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện dự án, nội dung thành phần về thông tin và truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp quản lý; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý, thực hiện nội dung, hoạt động dự án thành phần về thông tin và truyền thông;

b) Theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động dự án thành phần về thông tin và truyền thông;

c) Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý ngân sách nhà nước; năng lực quản lý dự án thành phần về thông tin và truyền thông, việc xử lý các vấn đề

vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của cơ quan chủ quản chương trình liên quan đến dự án về thông tin và truyền thông;

d) Theo dõi các nội dung về: Tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần về thông tin và truyền thông; lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư; thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước (bao gồm công tác chấp hành pháp luật về lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nước thực hiện dự án, nội dung thành phần về thông tin và truyền thông bằng nguồn vốn sự nghiệp), kết quả giải ngân; khó khăn, vướng mắc phát sinh và kết quả xử lý;

đ) Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện dự án thành phần về thông tin và truyền thông; kết quả xử lý vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

(Đề cương chi tiết như Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)

3. Thành phần Đoàn giám sát:

a) Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Trưởng Đoàn;

b) Đại diện các bộ, cơ quan Trung ương: Đại diện cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính.

c) Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông: Các Vụ: Kế hoạch - Tài chính; Bưu chính; Kinh tế số và Xã hội số; các Cục: Thông tin cơ sở; Thông tin đối ngoại; Báo chí; Xuất bản, in và Phát hành; Chuyển đổi số Quốc gia.

(Thành phần tham gia cụ thể các Đoàn giám sát theo Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông phù hợp với phạm vi đầu tư và yêu cầu quản lý, đảm bảo Đoàn công tác gọn nhẹ, làm việc hiệu quả).

4. Hình thức giám sát:

a) Thông qua hoạt động giám sát trực tiếp tại các địa phương thực hiện dự án, nội dung thành phần về thông tin và truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Thông qua công tác quản lý nhà nước, thông qua báo cáo của các địa phương thực hiện dự án, nội dung thành phần về thông tin và truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Thời gian thực hiện: Chi tiết như Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này.

6. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 đã giao cho Văn phòng Bộ tại Quyết định số 2518/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, đề cương giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án trong các chương trình mục tiểu quốc gia; tình hình thực hiện nội dung thông tin và truyền thông trong các chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp với địa phương xây dựng chương trình làm việc của các Đoàn công tác, báo cáo Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản gửi các địa phương chuẩn bị trước khi tổ chức thực hiện.

b) Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan cử đại diện tham gia Đoàn giám sát, đánh giá trình Bộ ban hành Quyết định thành lập đoàn;

c) Phối hợp với Văn phòng Bộ xây dựng dự toán kinh phí trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá, giám sát kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và cấp có thẩm quyền theo quy định;

đ) Tổng hợp kết quả giám sát báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và để Bộ Thông tin và Truyền thông gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông:

2.1. Chủ trì nội dung giám sát thực hiện nội dung thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý nhà nước của đơn vị và lập báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/6 và 31/12 về kết quả giám sát; cụ thể:

a) Cục Thông tin cơ sở: Chủ trì giám sát thực hiện nội dung tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và nội dung Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Cục Thông tin đối ngoại chủ trì giám sát thực hiện nội dung:

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thộc thiểu số và miền núi.

c) Cục Chuyển đổi số Quốc gia chủ trì giám sát thực hiện các nội dung:

- Thiết lập điểm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân thộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

d) Cục Báo chí chủ trì giám sát thực hiện các nội dung: Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội; Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững).

đ) Cục Xuất bản, in và Phát hành chủ trì giám sát thực hiện các nội dung: Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu; Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử; Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm, báo điện tử (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững).

e) Vụ Kinh tế số và Xã hội số: Chủ trì giám sát thực hiện nội dung phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

g) Vụ Bưu chính:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Xuất bản, in và Phát hành giám sát thực hiện nội dung: Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì giám sát thực hiện nội dung: Phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2.2. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính chuẩn bị nội dung, đề cương giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trong các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.3. Cử đại diện tham gia Đoàn công tác đúng thành phần theo quy định.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các Đoàn công tác trình Bộ phê duyệt theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị công tác hậu cần và các nội dung liên quan để việc tổ chức thực hiện các Đoàn công tác giám sát, đánh giá.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính; Bưu chính; Kinh tế số và Xã hội số; Cục trưởng các Cục: Thông tin cơ sở; Thông tin đối ngoại; Báo chí; Xuất bản, in và Phát hành; Chuyển đổi số Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2, Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Ủy Ban Dân tộc; Bộ LĐTBXH; Bộ NN và PTNT; Bộ KHĐT; Bộ Tài chính (để phối hợp);
- UBND các tỉnh (theo danh sách Phụ lục 3);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phạm Đức Long;
- Sở TTTT các tỉnh (theo danh sách Phụ lục 3);
- Lưu VT, KHTC (100 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phạm Đức Long

PHỤ LỤC 01

ĐỀ CƯƠNG LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 848 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Thành lập, kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp *(theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ);*

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

3. Công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; triển khai các hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

4. Công tác phân công, phân cấp quản lý thực hiện các nội dung, dự án trong các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

5. Kết quả triển khai công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án trong Chương trình năm 2023 của địa phương *(định kỳ, đột xuất).*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Các nguồn vốn huy động cho thực hiện từng chương trình *(Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương; Nguồn huy động khác);*

b) Giải pháp huy động nguồn lực áp dụng tại địa phương để thực hiện các nội dung, dự án trong các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình MTQG

2.1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.2.1. Tình hình thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương

a) Công tác phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá thực hiện; Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương;

b) Công tác ban hành văn bản, hướng dẫn thực hiện tiêu chí tại địa phương;

c) Kết quả xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao;

d) Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao;

đ) Những giải pháp đảm bảo thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương trong thời gian tới.

2.2.2. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương;

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình tại địa phương;

c) Kết quả thực hiện các nội dung, dự án của Chương trình;

d) Tiến độ giải ngân thực hiện Chương trình.

2.2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai; phân cấp quản lý thực hiện của Chương trình tại địa phương;

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện các dự án, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương;

c) Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện;

d) Giải pháp, mục tiêu hoàn thành trong thời gian tới.

2.3. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án trong Chương trình tại địa phương.

c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các dự án, tiểu dự án trong chương trình.

3. Đánh giá khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN HẾT NĂM 2025

1. Mục tiêu, nhiệm vụ phấn đấu hoàn thành năm 2023 và đến năm 2025.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (giải pháp tổ chức thực hiện, giải pháp huy động nguồn lực,...).

3. Kiến nghị, đề xuất./.

PHỤ LỤC 02

ĐỀ CƯƠNG LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 898 /QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NỘI DUNG VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Thành lập, kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp *(theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ);*

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

3. Công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; triển khai các hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

4. Công tác phân công, phân cấp quản lý thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông trong các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

5. Kết quả triển khai công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông tiến độ thực hiện Chương trình năm 2023 của địa phương *(định kỳ, đột xuất).*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông:

a) Các nguồn vốn huy động cho thực hiện từng chương trình *(Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương; Nguồn huy động khác);*

b) Giải pháp huy động nguồn lực áp dụng tại địa phương để thực hiện các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về thông tin và truyền thông trong từng chương trình MTQG

2.1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.2.1. Tình hình thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quóc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương

a) Công tác phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá thực hiện; Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương;

b) Công tác ban hành văn bản, hướng dẫn thực hiện tiêu chí tại địa phương;

c) Kết quả xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao;

d) Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao;

đ) Những giải pháp đảm bảo thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương trong thời gian tới.

2.2.2. Tình hình triển khai thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương;

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình tại địa phương;

c) Kết quả thực hiện các nội dung thành phần về thông tin và truyền thông của Chương trình, trong đó tập trung làm rõ kết quả thực hiện nội dung thành phần về thông tin và truyền thông: Nội dung 09 thuộc nội dung thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc nội dung thành phần số 08 Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

d) Tiến độ giải ngân thực hiện Chương trình;

đ) Mẫu biểu báo cáo số liệu: Thực hiện theo mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai; phân cấp quản lý thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông của Chương trình tại địa phương;

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông Chương trình tại địa phương;

c) Kết quả triển khai thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông; trong đó tập trung làm rõ:

- Tình hình nhu cầu và khả năng cung cấp thông tin thiết yếu tại địa phương, trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn;

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Tiểu dự án 6.1 tại địa phương

- Tình hình giải ngân thực hiện Tiểu dự án 6.1 tại địa phương.

d) Mẫu biểu báo cáo số liệu: Thực hiện theo mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.3. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông của Chương trình tại địa phương.

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông của Chương trình tại địa phương.

c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về thông tin và truyền thông; trong đó đề nghị phân tích cụ thể kết quả thực hiện nội dung thông tin tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới (Tiểu dự án 10.1);

d) Nhu cầu, giải pháp đề xuất thực hiện hiệu quả nội dung về thông tin và truyền thông của Tiểu dự án 10.1 và 10.2 của Chương trình;

d) Mẫu biểu báo cáo số liệu: Thực hiện mẫu biểu kèm theo theo Công văn số 4438/BTTTT-KHTC ngày 27/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Đánh giá khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NỘI DUNG VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN HẾT NĂM 2025

1. Mục tiêu, nhiệm vụ phấn đấu hoàn thành năm 2023 và đến năm 2025.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (giải pháp tổ chức thực hiện, giải pháp huy động nguồn lực,...).

3. Kiến nghị, đề xuất./.

PHỤ LỤC 03

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Các địa phương	Dự kiến thời gian làm việc	Phạm vi làm việc
1	Tỉnh Hà Giang	Tuần thứ 2 của tháng 6 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
2	Tỉnh Yên Bái	Tuần thứ 3 của tháng 6 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
3	Tỉnh Lào Cai		
4	Tỉnh Lai Châu	Tuần thứ nhất của tháng 7 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
5	Tỉnh Sơn La		
6	Tỉnh Điện Biên	Tuần thứ hai của tháng 7 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
7	Tỉnh Hải Phòng	Tuần thứ 3 của tháng 8 năm 2023	*Giám sát thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương* và nội dung về thông tin và Truyền thông
8	Tỉnh Hòa Binh		Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
9	Tỉnh KonTum	Tuần thứ 4 của tháng 8 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
10	Tỉnh Gia Lai		
11	Tỉnh Quảng Nam	Tuần thứ 2 của tháng 9 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
12	Tỉnh Kiên Giang	Tuần thứ 3 của tháng 9 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
13	Tỉnh Cà Mau		
14	Tỉnh An Giang	Tuần thứ 4 của tháng 9 năm 2023	Giám sát thực hiện nội dung về thông tin và Truyền thông
15	Tỉnh Bắc Kạn	Tuần thứ 2 của tháng 10 năm 2023	*Giám sát thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương* và nội dung về thông tin và Truyền thông
16	Tỉnh Cao Bằng		
17	Tỉnh Đắc Lắk	Tuần thứ 3 của tháng 11 năm 2023	
18	Tỉnh Đắc Nông		

Ghi chú: Lịch làm việc cụ thể, Bộ TTTT sẽ có văn bản thông báo chính thức sau.